

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày 16/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt D

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn H

Ông Nguyễn Việt T

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Khánh L - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hà Anh T - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/08/1976 tại huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu G, xã H, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hà Quốc B, sinh năm 1947; Con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1947; Vợ, con: Không có; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Nhân thân: Tại Bản án số 59/2017/HSST ngày 24/11/2017 Hà Anh T bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt ngày 24/09/2018, thi hành xong án phí ngày 24/01/2018); Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/01/2024. Chuyển tạm giam ngày 05/02/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. Lê Hữu S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08/08/1967 tại huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu T, xã H, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn H (đã chết); Con bà Hà Thị N, sinh năm 1940; Vợ Đỗ Thị Bích T, sinh năm 1971; Con: Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Nhân thân: + Tại Bản án số 374/HSST ngày 18/10/1996, S bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử phạt 48 tháng tù

về tội “Cố ý gây thương tích”. S có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng sau đó đã rút kháng cáo nên tại Quyết định số 629/HSPT ngày 09/12/1996 Toà án nhân dân thành phố H đã quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm hình sự đối với S (chấp hành xong toàn bộ bản án năm 1999); + Tại Bản án số 69/2013/HSST ngày 16/12/2013, S bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt ngày 11/02/2017, thi hành xong án phí ngày 12/05/2015); Tiền sự: Không; Tiền án: Không Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/01/2024. Chuyển tạm giam ngày 05/02/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đỗ Minh H, sinh năm 1984; vắng mặt.

Địa chỉ: Khu xóm C, xã H, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Chị Đỗ Thị Bích T, sinh năm 1971; có mặt.

Địa chỉ: Khu T, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/01/2024, tổ tuần tra Công an xã H – huyện Cẩm Khê tiến hành tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã H, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Khi tổ công tác đi đến khu vực đường nội đồng thuộc khu T, xã H, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ thì phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì người này khai nhận tên là Lê Hữu S, sinh năm 1967 ở khu T, xã H, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. S cũng tự nguyện giao nộp từ túi áo trước bên phải đang mặc 01 gói giấy (loại giấy lịch) có đặc điểm mặt ngoài màu trắng mặt trong nhiều màu, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. S khai nhận đây là gói ma túy Heroin, S mua của Hà Anh T, sinh năm 1976 ở khu G, xã H, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị kiểm tra, phát hiện. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với Lê Hữu S, tạm giữ, niêm phong đối với số ma túy trên. Ngoài ra còn tạm giữ của S 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu xanh, bên trong có lắp 02 sim số 0868536488 và 0386683517. Cùng ngày, Công an xã H đã chuyển hồ sơ, vật chứng, người vi phạm đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê để giải quyết theo quy định.

Ngày 29/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Hữu S. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Căn cứ lời khai của S, cùng ngày 29/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Anh T ở khu G, xã H, huyện Cẩm Khê. Kết quả khám xét đã thu giữ tại giường ngủ ở phòng khách nhà T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, bên trong lắp sim số 0349450886 và số tiền 3.950.000đ; thu giữ trên mặt bàn gần giường trong phòng 01 sim số 0349487033. Mở rộng hiện trường phát hiện, thu giữ tại nền đất gần bụi

chuối trong vườn nhà T 01 túi nilon của vỏ bơm kim tiêm, bên trong có 02 gói giấy đều có đặc điểm mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu trắng, mở 02 gói giấy bên trong mỗi gói giấy đều có 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu xanh, bên trong cả hai gói giấy đều chứa chất bột cục màu trắng. Tại chỗ T khai nhận điện thoại và sim số trên là của T, sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy, 02 gói nilon trên là của T, bên trong các gói đều chứa ma túy loại Heroin, T tàng trữ để bán cho người có nhu cầu mua, số tiền thu giữ ở trên là của T, trong số đó có tiền T lao động mà có và cả tiền bán ma túy có được.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận như sau:

Lê Hữu S sử dụng ma túy loại Heroin từ năm 2023, với lần sử dụng gần nhất là khoảng ngày 27-28/01/2024 khi làm thuê ở các tỉnh phía Nam, S có mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi địa chỉ 01 gói ma túy và sử dụng cho bản thân hết. Đến khoảng gần 18 giờ ngày 29/01/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy và đang về ở nhà nên S đã sử dụng số điện thoại 0386683517 gọi đến số điện thoại 0349487033 của Hà Anh T để hỏi mua 300.000đ tiền ma túy loại Heroine. T đồng ý bán và hẹn S ra đoạn đường gần cầu T, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ để mua bán ma túy. Khoảng 10 phút sau, S đến địa điểm đã hẹn và gặp T. Tại đây T đưa cho S 01 gói giấy có đặc điểm mặt ngoài màu trắng mặt trong nhiều màu, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng là ma túy loại heroine. S đưa cho T 300.000đ rồi cầm gói ma túy đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường nội đồng thuộc khu Tang Châu, xã H, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ thì bị tổ công tác Công an xã H kiểm tra, phát hiện như đã nêu trên.

Ngoài lần bán ma túy cho S ở trên, Hà Anh T tự nguyện khai nhận bản thân đã 02 lần bán ma túy cho Đỗ Minh H, sinh năm 1984 ở khu X, xã H, huyện Cẩm Khê trước đó. Cụ thể:

+ Lần 1: Khoảng hơn 12 giờ ngày 26/01/2024, H sử dụng số điện thoại 0798538668 gọi điện đến số 0349487033 của T hỏi mua 500.000đ ma túy Heroine, T đồng ý bán, hai bên hẹn giao ma túy tại trước cửa quán nhà H ở khu X, xã H, huyện Cẩm Khê. Khoảng 5 phút sau T cầm 01 gói ma túy không xác định được khối lượng đến điểm hẹn bán cho H và nhận từ H số tiền 500.000đ.

+ Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày 27/01/2024, cùng phương thức liên lạc, trao đổi như trên, tại trước cửa quán nhà H ở khu X, xã H, huyện Cẩm Khê, T đã bán cho H 01 gói ma túy Heroine không xác định được khối lượng với giá 500.000đ.

Các lần mua bán ma túy ở trên, các đối tượng đều chỉ thỏa thuận về số tiền và loại ma túy mua bán, không thỏa thuận, thống nhất gì về khối lượng ma túy mua bán.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho S và H ở trên, T khai nhận vào khoảng ngày 24, 25/01/2024 tại phường H, thành phố Y, tỉnh Y T đã gặp và mua của một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ 08 gói ma túy Heroin với giá 100.000đ/01 gói. Số ma túy mua được này T đã bán cho H 02 gói, sử dụng cho bản thân 03 gói, bán cho S 01 gói, còn lại 02 gói tàng trữ để bán cho người có nhu cầu mua nhưng chưa kịp bán thì bị công an phát hiện, thu giữ khi khám xét chỗ ở của T.

Ngày 30/01/2024, cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Trung tâm y tế huyện Cẩm Khê xác định tình trạng sử dụng ma túy của S và T. Tại Phiếu kết quả xác định tình trạng sử dụng ma túy của Trung tâm y tế huyện Cẩm Khê cho kết quả cả S và T đều dương tính với MOP: Morphin/heroin (thuốc phiện).

Ngày 30/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã tiến hành trưng cầu giám định đối với chất bột, cục màu trắng thu giữ của S và T ở trên. Tại kết luận giám định số 217/KL-KTHS ngày 02/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“- Chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong nhiều màu, trong Bì niêm phong ghi “Vật chứng khi kiểm tra đối với Lê Hữu S” gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng là 0,401 gam, loại Heroine (Heroin).

- Chất bột, cục màu trắng chứa trong 02 gói giấy đều có đặc điểm mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu xanh (bên ngoài mỗi gói được gói bằng gói giấy mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu trắng). Toàn bộ 02 gói giấy trên được đựng trong 01 gói nilon loại vỏ bơm kim tiêm trong Bì niêm phong ghi “Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp đối với Hà Anh T” gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng là 0,370 gam, loại Heroine (Heroin).

** Heroin (hay Heroine, Diacetylmorphine): số thứ tự 9, Danh mục IA, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.*

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Đỗ Minh H tới làm việc, tại cơ quan điều tra H thừa nhận việc mua ma túy của T như T trình bày ở trên và trình bày toàn bộ số ma túy mua được này H đã một mình sử dụng hết. Ngày 31/01/2024, cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Trung tâm y tế huyện Cẩm Khê xác định tình trạng sử dụng ma túy của Đỗ Minh H. Tại Phiếu kết quả xác định tình trạng sử dụng ma túy của Trung tâm y tế huyện Cẩm Khê cho kết H dương tính với MOP: Morphin/heroin (thuốc phiện).

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hữu S và Hà Anh T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã trình bày ở trên. Lời khai của S và T phù hợp với nhau, lời khai của T và H phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, phương thức liên lạc, giá trị tiền mua bán ma túy và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Anh T thừa nhận bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo có hành vi tàng trữ 0.370 gam ma túy ma túy loại Heroine nhằm mục đích để bán và đã bán trái phép 0,401 gam ma túy loại Heroin 01 lần cho bị cáo Lê Hữu S thu lợi 300.000đồng. Ngoài ra trước đó bị cáo có hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho anh Đỗ Minh H thu lợi 1.000.000đồng. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì có giá trị.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu S thừa nhận bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì có giá trị.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKSCK ngày 12/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo Hà Anh T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Hữu S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hà Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Lê Hữu S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Anh T.

Xử phạt bị cáo Hà Anh T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/01/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Hữu S.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu S từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đồ vật tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì giấy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước bì giấy có ghi mã số PS3A 2158461 Bì giấy ghi “Trả lại: Sau khi trích mẫu giám định đã trả lại: 0,215 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong ghi “Vật chứng khi kiểm tra đối với Lê Hữu S; 0,306 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp đối với Hà Anh T cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định”. Mặt sau bì giấy có 03 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ và các loại chữ ký của các thành phần liên quan; thẻ sim số thuê bao 0386683517; 0868536488; 0349487033; 0349450886; 0798538668.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Hữu S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng và 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) thu giữ của Hà Anh T; 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của anh Đỗ Minh Hòa.

Trả lại cho bị cáo Hà Anh T số tiền 2.650.000đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 13/6/2024).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hà Anh T, Lê Hữu S mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:*

Trong thời gian ngày 29/01/2024 tại nhà ở của Hà Anh T ở khu G, xã H, huyện Cẩm Khê, Hà Anh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,370 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích để bán và tại đoạn đường gần cầu Tỉnh Cương, xã H, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, Hà Anh T đã có hành vi bán trái phép 0,401 gam ma túy loại Heroine cho Lê Hữu S, S tàng trữ số ma túy này nhằm mục đích sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ.

Ngoài lần bán ma túy cho S ở trên, Hà Anh T còn 02 lần bán ma túy cho Đỗ Minh H trước đó. Cụ thể:

+ Lần 1: khoảng hơn 12 giờ ngày 26/01/2024, tại trước cửa quán nhà H ở khu X, xã H, huyện Cẩm Khê, T bán cho H 01 gói ma túy loại Heroine không xác định được khối lượng với giá 500.000đ.

+ Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày 27/01/2024, tại trước cửa quán nhà H ở khu X, xã H, huyện Cẩm Khê, T đã bán cho H 01 gói ma túy Heroine không xác định được khối lượng với giá 500.000đ.

Các lần mua bán ma túy trên, T và H đều không thỏa thuận về khối lượng ma túy mua bán nên không xác định được khối lượng ma túy. Đồng thời toàn bộ số ma túy mua của T, Đỗ Minh H đã sử dụng cho bản thân hết nên không thu được vật chứng.

Do vậy, Lê Hữu S phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép 0,401 gam ma túy loại Heroine. Hà Anh T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần với khối lượng ma túy thu giữ đã xác định được là 0,771 gam Heroine.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, các bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị cáo S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định lần lượt tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

... b) Phạm tội 02 lần trở lên;”

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét thấy vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thu lợi bất chính và phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Do đó, với hành vi phạm tội của các bị cáo phải bị xử phạt nghiêm minh trước pháp luật mới có thể giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Hà Anh T: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đồng thời bị cáo tự thú về hành vi bán ma túy trái phép cho Đỗ Minh H trước khi hành vi mua bán trái phép chất

ma túy này bị phát hiện, bị cáo T có bố mẹ đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng các Huân Huy chương kháng chiến, ngoài ra bố mẹ đẻ bị cáo T trong quá trình công tác đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được tặng Giấy khen và Bằng khen. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tại bản án số 59/2017/HSST ngày 24/11/2017 T bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt ngày 24/09/2018, thi hành xong án phí ngày 24/01/2018). Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà ngày càng lao sâu vào con đường phạm tội, chứng tỏ bị cáo là con người coi thường pháp luật.

Bị cáo S không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, nhưng bị cáo có nhân thân tại bản án số 374/HSST ngày 18/10/1996, S bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử phạt 48 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. S có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng sau đó đã rút kháng cáo nên tại Quyết định số 629/HSPT ngày 09/12/1996 Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm hình sự đối với S (chấp hành xong toàn bộ bản án năm 1999); Tại Bản án số 69/2013/HSST ngày 16/12/2013, S bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt ngày 11/02/2017, thi hành xong án phí ngày 12/05/2015). Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà ngày càng lao sâu vào con đường phạm tội, chứng tỏ bị cáo là con người coi thường pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo thì hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, mới đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo rèn luyện, cải tạo được tội lỗi mà các bị cáo đã phạm. Đối với các bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Quá trình điều tra xác định các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có bất kì tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:*

- *Vật chứng:*

Đối với 01 (Một) bì giấy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước bì giấy có ghi mã số PS3A 2158461 Bì giấy ghi “Trả lại: Sau khi trích mẫu giám định đã trả lại: 0,215 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong ghi “Vật chứng khi kiểm tra đối với Lê Hữu S;

0,306 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp đối với Hà Anh T cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định”. Mặt sau bì giấy có 03 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ và các loại chữ ký của các thành phần liên quan là ma túy sau giám định, vật cầm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

Đối với thẻ sim số thuê bao 0386683517; 0349487033; 0798538668 liên quan đến việc mua bán ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Hữu S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Hà Anh T; 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Đỗ Minh H sử dụng vào việc liên lạc, mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền 3.950.000 thu giữ của Hà Anh T, trong đó 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) là tiền bán ma túy cho H và S cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; Còn số tiền 2.650.000đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với sim điện thoại số 0349.450.886 của bị cáo T không sử dụng vào hành vi phạm tội có giá trị không lớn bị cáo không đề nghị nhận lại và sim điện thoại số 0868.536.488 thu giữ của bị cáo S, quá trình điều tra xác định sim điện thoại đăng ký tên của chị Đỗ Thị Bích T, sinh năm 1971 (vợ của bị cáo S) chị T không biết việc bị cáo S sử dụng vào việc liên lạc để mua ma túy, chị T không đề nghị nhận lại thẻ sim này nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hà Anh T và Đỗ Minh H, ngày 23/05/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định chuyển vụ việc vi phạm hành chính đến Công an huyện Cẩm Khê, sau đó Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của S, do S sử dụng tại địa bàn khác, bản thân không nhớ sử dụng tại địa điểm của địa phương cụ thể nào ở các tỉnh phía Nam nên không đủ thông tin để làm căn cứ xử lý theo quy định.

Đối với những người phụ nữ đã bán ma túy cho T, và người đàn ông đã bán ma túy cho S, do T và S không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của các đối tượng này. Ngoài lời khai không có thêm thông tin gì khác nên không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định.

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo Hà Anh T, Lê Hữu S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. **Về tội danh:** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hà Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. **Về hình phạt:**

[2.1]. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Anh T 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/01/2024.

[2.2]. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu S 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3]. **Về xử lý vật chứng, đồ vật tạm giữ:** Căn cứ Khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì giấy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước bì giấy có ghi mã số PS3A 2158461 Bì giấy ghi “Trả lại: Sau khi trích mẫu giám định đã trả lại: 0,215 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong ghi “Vật chứng khi kiểm tra đối với Lê Hữu S; 0,306 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp đối với Hà Anh T cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định”. Mặt sau bì giấy có 03 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ và các loại chữ ký của các thành phần liên quan; thẻ sim số thuê bao 0386683517; 0349487033; 0349.450.886; 0798538668; 0868.536.488.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Hữu S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng và 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) thu giữ của Hà Anh T; 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của anh Đỗ Minh Hòa.

Trả lại cho bị cáo Hà Anh T số tiền 2.650.000đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 13/6/2024).

[4]. **Về án phí:** Căn cứ Khoản 2 Điều 136; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hà Anh T, Lê Hữu S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã H, huyện Cẩm Khê;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt D